

Số: 679/BC-CTK

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười Một và 11 tháng năm 2023

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

Hoạt động trồng trọt trong tháng tập trung vào thu hoạch lúa, cây màu vụ Mùa và gieo trồng cây màu vụ Đông. Tính đến trung tuần tháng Mười Một, toàn Thành phố đã thu hoạch xong 72,5 nghìn ha lúa vụ Mùa với năng suất ước tính đạt 57,9 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha so với vụ Mùa trước, chủ yếu do thời tiết trong vụ nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây lúa.

Cây màu vụ Đông năm nay gieo trồng sớm hơn cùng kỳ, tính đến 15/11/2023 Thành phố đã trồng được 12,4 nghìn ha rau, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước; 4,7 nghìn ha ngô, tăng 16,3%; 635 ha khoai lang, tăng 5,8%; 579 ha đậu tương, tăng 5,9%; 300 ha đậu tằm tăng 39,5%; 161 ha lạc, bằng 93,1%.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn trong tháng nhìn chung ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu hiện có 29 nghìn con, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 129,5 nghìn con, giảm 0,1%; đàn lợn 1,49 triệu con¹, tăng 5,1%; đàn gia cầm 41,9 triệu con, tăng 2,2% (đàn gà 28 triệu con, tăng 2,1%). Tính chung 11 tháng năm 2023, sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 1.912 tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước; thịt bò đạt 9.757 tấn, tăng 0,2%; thịt lợn đạt 231,2 nghìn tấn, tăng 7,1%; thịt gia cầm đạt 148,5 nghìn tấn, tăng 0,9% (thịt gà 111,2 nghìn tấn, tăng 0,5%); trứng gia cầm 2.581 triệu quả, tăng 3,6%.

1.2. Lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng tập trung vào công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, thu hoạch gỗ và lâm sản. Tháng Mười Một, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 2,3 nghìn m³, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2022; sản lượng củi khai thác 73 ste, tăng 2,8%. Tính từ đầu năm đến nay, diện tích rừng trồng mới đạt 47 ha, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 700 nghìn cây, tăng 0,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 22,6 nghìn m³, giảm 2,5%; sản lượng củi khai thác đạt 724 ste, tăng 3,6%.

¹ Đàn lợn không bao gồm lợn sữa 1,33 triệu con, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2022.

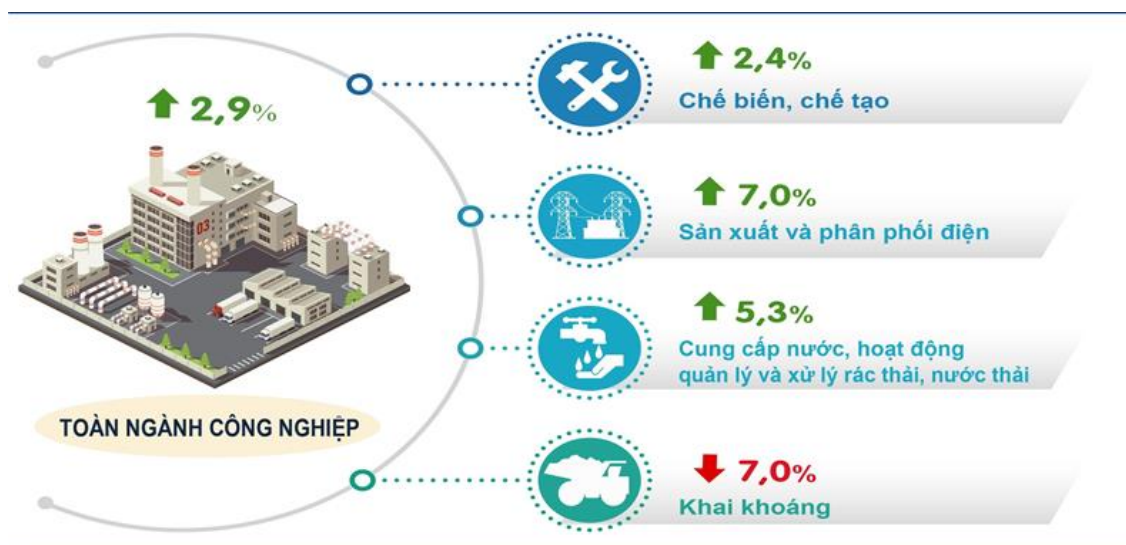
Sản lượng thủy sản tháng Mười Một ước đạt 11 nghìn tấn (chủ yếu sản lượng cá), tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó thủy sản nuôi trồng đạt 10,9 nghìn tấn, tăng 3,4%; thủy sản khai thác 127 tấn, giảm 1,6%. Tính chung 11 tháng năm 2023, tổng sản lượng thủy sản đạt 106,9 nghìn tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thủy sản nuôi trồng đạt 105,3 nghìn tấn, tăng 3,3%; thủy sản khai thác đạt 1,6 nghìn tấn, giảm 0,8%.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Mười Một ước tính tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1% và tăng 4,6%; sản xuất và phân phối điện giảm 7,2%² và tăng 5,7%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải giảm 1,1% và tăng 2,6%; ngành khai khoáng giảm 4,5% và giảm 5,8%. Tính chung 11 tháng năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,4%; sản xuất và phân phối điện tăng 7%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 5,3%; công nghiệp khai khoáng giảm 7%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 11 tháng năm 2023

(So với cùng kỳ năm trước)



Trong 11 tháng năm nay, một số ngành chế biến, chế tạo có chỉ số IPI tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất đồ uống tăng 17,7%; sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị tăng 16,9%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 11,3%; sản xuất thuốc lá tăng 9,5%; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ tăng 7%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,9%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 6,4%. Một số ngành có chỉ số IPI giảm so với cùng kỳ: Sản xuất máy móc, thiết bị giảm 19,9%; sản xuất trang phục giảm 3,5%; sản xuất da và sản phẩm liên quan giảm 2,2%; sản xuất kim loại giảm 1,8%; sản xuất thiết bị điện giảm 1,7%; sản xuất điện tử, máy vi tính giảm 1,5%...

² Do thời tiết đã qua cao điểm mùa nắng nóng, sản lượng tiêu thụ điện giảm.

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
tháng Mười Một và 11 tháng năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)

	<i>Đơn vị tính: %</i>	
	Tháng 11/2023	11T/2023
Một số sản phẩm tăng		
Thuốc kháng sinh dạng bột, cốm	106,0	180,0
Sữa và kem dạng bột	136,6	137,2
Sản phẩm bằng plastic	122,3	129,9
Dung dịch đậm huyết thanh	101,6	120,7
Sữa và kem chưa cô đặc	107,6	118,4
Thùng hộp bằng bìa cứng	105,6	115,3
Một số sản phẩm giảm		
Thép không gỉ	41,0	23,6
Bộ phận thiết bị và điều khiển điện	53,0	38,4
Xe có động cơ dưới 5 tấn	-	68,5
Tủ lạnh dùng trong gia đình	91,6	69,5
Bê tông trộn sẵn	82,7	84,6
Áo sơ mi cho người lớn dệt kim	94,7	87,2

Lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp thời điểm cuối tháng Mười Một tăng 0,6% so với tháng trước và giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp giảm 3,6% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó lao động đang làm việc trong doanh nghiệp khu vực Nhà nước giảm 1,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 7,6%; khu vực ngoài Nhà nước tăng 2,1%. Chia theo ngành kinh tế: Lao động đang làm việc trong ngành chế biến, chế tạo giảm 4% (sản xuất máy móc, thiết bị giảm 23,8%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính giảm 10,5%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 9,7%; sản xuất da và sản phẩm liên quan giảm 8,8%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 8,4%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 7,9%). Lao động ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,7%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 0,2%; ngành khai khoáng tăng 19,3%.

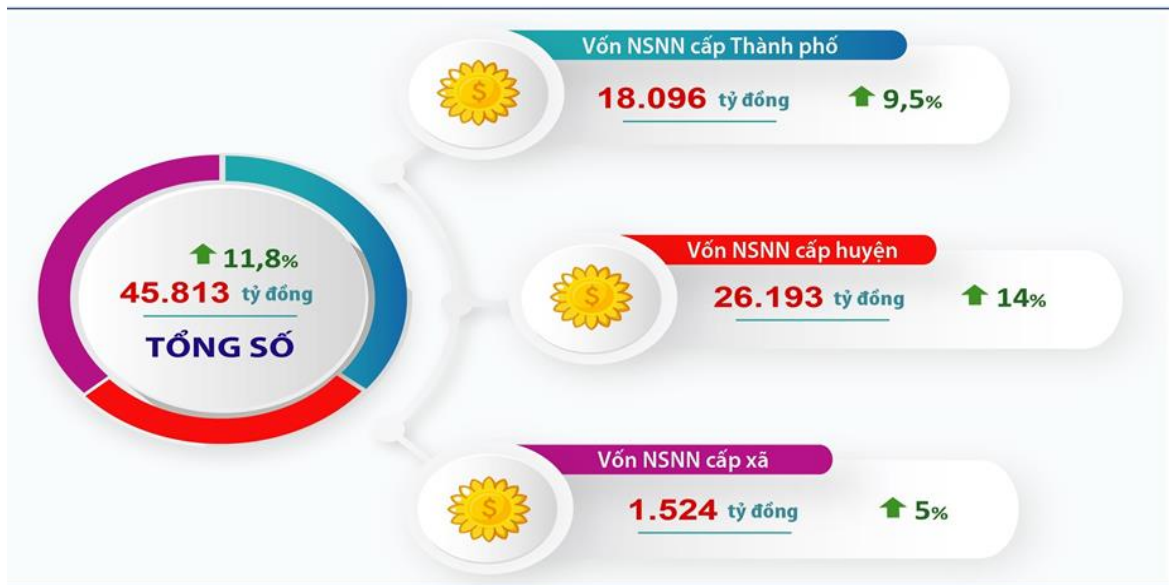
3. Thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước (NSNN) do địa phương quản lý tháng Mười Một ước tính đạt 6.480 tỷ đồng, tăng 12,4% so với tháng trước và tăng 43,3% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: NSNN cấp Thành phố thực hiện 2.485 tỷ đồng, tăng 16% và tăng 62,5%; NSNN cấp huyện 3.820 tỷ đồng, tăng 10,5% và tăng 33,9%; NSNN cấp xã 175 tỷ đồng, tăng 5,4% và tăng 23,9%.

Tính chung 11 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý đạt 45,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 78,7% kế hoạch năm 2023, trong đó: NSNN cấp Thành phố thực hiện 18,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% và đạt 72,1%; NSNN cấp huyện 26,2 nghìn tỷ đồng, tăng 14% và đạt 83,7%; NSNN cấp xã 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5% và đạt 86,6%.

Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN 11 tháng năm 2023

(So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố:

Dự án đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô: Tuyến đường Vành đai 4 vùng Thủ đô dài 112,8 km (gồm 103,1 km đường vành đai 4 và 9,7 km tuyến nối theo hướng cao tốc Nội Bài - Hạ Long). Dự án được chia thành 7 dự án thành phần, có tổng mức đầu tư dự kiến cho giai đoạn 1 khoảng 85,8 nghìn tỷ đồng. Trong tháng 11/2023, dự án tiếp tục khẩn trương bàn giao mặt bằng tại Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh để triển khai thi công, tổng vốn đã đầu tư cho dự án là 12,6 nghìn tỷ đồng, trong đó giải ngân được 64%. Theo kế hoạch dự án hoàn thành cơ bản trong năm 2026 và đưa vào khai thác năm 2027.

Dự án đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (giai đoạn 1): Dự án có chiều dài 2.274 m, mặt cắt ngang 50 m. Điểm đầu tuyến đường giao với đường Cát Linh - La Thành - Yên Lãng tại Hoàng Cầu (quận Đống Đa) và điểm cuối tại nút giao thông Voi Phục (quận Ba Đình). Mức đầu tư giai đoạn 1 dự án là 7.211 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Thành phố, trong đó chi phí xây dựng 627 tỷ đồng, chi phí giải phóng mặt bằng 5.818 tỷ đồng. Đến nay dự án đã giải ngân 22,7% kế hoạch vốn.

Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai: Khởi công ngày 03/12/2022, cải tạo 21,7 km đoạn nút giao Ba La, quận Hà Đông đến Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ. Dự án nâng cấp thành 4 - 6 làn xe, vận tốc thiết kế 80 km/h, chiều rộng nền đường được mở 50m - 60m góp phần hoàn chỉnh trục đường hướng tâm kết nối Quốc lộ 21A đường Hồ Chí Minh và tuyến đường vành đai 4 vùng Thủ đô. Tổng vốn đầu tư của dự án là 8,1 nghìn tỷ đồng từ nguồn ngân sách Thành phố, trong đó trên 5,1 nghìn tỷ đồng giải phóng mặt bằng; 2,9 nghìn tỷ đồng chi phí xây dựng, mua sắm thiết bị. Thời gian thi công toàn dự án từ năm 2022 đến năm 2027. Đến nay dự án đã giải ngân 5,9% kế hoạch vốn.

Dự án tuyến đường cao tốc Đại Lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình: Dự án đã khởi công ngày 10/10/2023, với chiều dài 6,7 km, điểm đầu kết nối giữa cao tốc Đại Lộ Thăng Long với Quốc Lộ 21, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, điểm cuối kết nối với đường Hòa Lạc, Hòa Bình. Đường có mặt cắt ngang từ 120m - 180m. Tổng mức đầu tư toàn dự án 5.249 tỷ đồng. Đến nay dự án đã giải ngân 4,6% kế hoạch vốn.

Dự án Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn 1: Với tổng mức đầu tư gần 785 tỷ đồng, dự án được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 67,9 nghìn m² tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quy mô dự án gồm 1 khối nhà cao 6 tầng có 2 đơn nguyên với năng lực thiết kế 200 giường bệnh nội trú. Đến nay dự án đã giải ngân 37,8% kế hoạch vốn, thời gian hoàn thành dự kiến vào quý I/2024.

Dự án Cung Thiếu nhi Hà Nội: Dự án được khởi công tháng 3/2021 với tổng mức đầu tư hơn 1.376 tỷ đồng. Công trình được xây dựng tại Khu công viên và hồ điều hòa CV1 (thuộc Khu đô thị mới Cầu Giấy) với tổng diện tích 39,6 nghìn m², trong đó diện tích xây dựng 10,3 nghìn m². Đến nay dự án đã giải ngân 70,7% kế hoạch vốn, thời gian hoàn thành dự kiến vào quý I/2024.

4. Thu hút đầu tư nước ngoài và đăng ký doanh nghiệp

4.1. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)

Trong tháng Mười Một, thành phố Hà Nội thu hút 49,7 triệu USD vốn FDI, trong đó có 33 dự án FDI được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký đạt 13,9 triệu USD; 16 dự án được điều chỉnh tăng vốn đầu tư với số vốn đăng ký tăng thêm đạt 27,5 triệu USD; nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần cổ phần 13 lượt, đạt 8,3 triệu USD. Tính chung 11 tháng năm 2023, toàn Thành phố thu hút 2.659 triệu USD vốn FDI, trong đó: Đăng ký cấp mới 378 dự án với số vốn đạt 335 triệu USD; 157 lượt dự án bổ sung tăng vốn đầu tư với 270 triệu USD; 299 lượt nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần đạt 2.054 triệu USD (trong đó 1 lượt giao dịch của Nhà đầu tư Nhật Bản Sumitomo mua cổ phiếu của VPBank trên sàn giao dịch chứng khoán với giá trị giao dịch đạt 1.500 triệu USD).

4.2. Đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng Mười Một, Thành phố có 2.627 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022; vốn đăng ký mới đạt 32,5 nghìn tỷ đồng, tăng 30%; 676 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 25%; 1.094 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 24%; 289 doanh nghiệp giải thể, giảm 7%. Cộng dồn 11 tháng năm 2023, Hà Nội có 29,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 291,3 nghìn tỷ đồng, tăng 5% về số doanh nghiệp nhưng giảm 6% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; 8,1 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 12%; 19,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 23%; có 3,3 nghìn doanh nghiệp giải thể, tăng 1%. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được duy trì 100%, đảm bảo chất lượng và đúng hạn.

Đăng ký doanh nghiệp 11 tháng năm 2023

(So với cùng kỳ năm trước)



5. Thương mại, dịch vụ và du lịch

Hoạt động thương mại, du lịch tiếp tục được Thành phố quan tâm đẩy mạnh. Trong tháng, Thành phố đã tổ chức đoàn công tác cùng một số doanh nghiệp tham dự Hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung; triển khai nhiều hoạt động xúc tiến tiêu thụ, kết nối giao thương các sản phẩm hàng hóa, nông sản tại tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Bắc Kạn; tổ chức Lễ hội thương hiệu Thời trang Việt năm 2023 tại Phố đi bộ Trịnh Công Sơn; ngày hội khuyến mại điện tử, công nghệ - Electric & Technology promotion day và chuỗi sự kiện kích cầu tiêu dùng nội địa mua sắm dịp cuối năm Black Friday 2023.

5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười Một ước tính đạt 72,1 nghìn tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 45,1 nghìn tỷ đồng, tăng 2,1% và tăng 9%³; doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 10,3 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% và tăng 8%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 2 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% và tăng 13,4%; doanh thu dịch vụ khác đạt 14,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% và tăng 3,3%.

Tính chung 11 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 703,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 443,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 63% tổng mức và tăng 10,9% (lương thực, thực phẩm tăng 12,4%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,2%; nhiên liệu tăng 10,6%; đá quý, kim loại quý tăng 9,6%; xăng dầu tăng 9,4%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,4%; hàng may mặc tăng 9,1%; ô tô con tăng 8,7%; hàng hóa khác tăng 16,1%). Doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 96,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 13,7% và tăng 10,5% (dịch vụ lưu trú tăng 18,1%; dịch vụ ăn uống tăng 9,7%). Doanh thu du lịch lữ hành đạt 18,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,7% và tăng 52,9%. Doanh thu dịch vụ khác đạt 145,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 20,6% và tăng 6,7%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 11 tháng năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)



³ Trong tháng 11/2023, doanh thu bán lẻ các nhóm hàng tăng so với cùng kỳ năm trước như: Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 12%; xăng dầu tăng 10,9%; đá quý, kim loại quý tăng 10,5%; ô tô con tăng 9,6%; hàng may mặc tăng 9,1%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 8,9%; hàng hóa khác tăng 9,2%...

5.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Mười Một ước tính đạt 1.462 triệu USD, tăng 4,1% so với tháng trước và giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 844 triệu USD, tăng 4% và tăng 2,5%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 618 triệu USD, tăng 4,2% và giảm 12,1%. Trong tháng, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ như: Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 188 triệu USD, giảm 25,8%; hàng dệt may đạt 157 triệu USD, giảm 25,3%; xăng dầu đạt 135 triệu USD, giảm 7,9%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 70 triệu USD, giảm 12,8%; giày dép và sản phẩm từ da đạt 26 triệu USD, giảm 45%. Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 207 triệu USD, tăng 17,9%; máy móc thiết bị phụ tùng đạt 177 triệu USD, tăng 3,9%; hàng nông sản đạt 97 triệu USD, tăng 24%; hàng hóa khác đạt 361 triệu USD, tăng 12,4%.

Tính chung 11 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 15,2 tỷ USD, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 8,7 tỷ USD, tăng 4,7%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 6,5 tỷ USD, giảm 9,8%. Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu 11 tháng giảm so với cùng kỳ: Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 2.094 triệu USD, giảm 7,4%; hàng dệt, may đạt 1.892 triệu USD, giảm 19,4%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 700 triệu USD, giảm 12,6%; giày dép và sản phẩm từ da đạt 344 triệu USD, giảm 30,4%; hàng hóa khác đạt 3.810 triệu USD, giảm 0,4%. Có 4/12 nhóm hàng kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Máy móc thiết bị, phụ tùng đạt 1.893 triệu USD, tăng 3,1%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.765 triệu USD, tăng 25,7%; xăng dầu đạt 1.253 triệu USD, tăng 5,7%; hàng nông sản đạt 975 triệu USD, tăng 23,4%.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 11 tháng năm 2023

(So với cùng kỳ năm trước)



Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Mười Một ước tính đạt 3.488 triệu USD, tăng 5,7% so với tháng trước và giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 2.947 triệu USD, tăng 6,3% và giảm 1,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 541 triệu USD, tăng 2,6% và giảm 17,7%. Một số nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ: Xăng dầu đạt 488 triệu USD, giảm 11,9%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 204 triệu USD, giảm 13,5%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 133 triệu USD, giảm 42,7%; sản phẩm hóa chất đạt 64 triệu USD, giảm 18,2%; thức ăn gia súc đạt 60 triệu USD, giảm 30,7%; hàng hóa khác đạt 1.145 triệu USD, giảm 2,1%. Trong tháng, 5/14 nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng so với cùng kỳ: Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 711 triệu USD, tăng 7,8%; sắt thép đạt 206 triệu USD, tăng 31,5%; kim loại khác đạt 103 triệu USD, tăng 7,2%; ngô đạt 78 triệu USD, tăng 55%; sản phẩm chất dẻo đạt 66 triệu USD, tăng 0,9%.

Tính chung 11 tháng năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 33,8 tỷ USD, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 28 tỷ USD, giảm 7,9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đạt 5,8 tỷ USD, giảm 18,4%. Một số nhóm hàng có giá trị nhập khẩu lớn như: Máy móc thiết bị, phụ tùng đạt 5.612 triệu USD, giảm 6,6%; xăng dầu đạt 4.943 triệu USD, giảm 1%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 2.059 triệu USD, giảm 24%; sắt thép đạt 1.686 triệu USD, giảm 8%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.639 triệu USD, giảm 32,5%; chất dẻo đạt 1.127 triệu USD, giảm 19,2%; kim loại khác đạt 927 triệu USD, giảm 11,6%; hàng hóa khác đạt 11,7 tỷ USD, giảm 1,2%.

5.3. Vận tải và bưu chính chuyển phát

Vận chuyển hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển tháng Mười Một ước đạt 31,9 triệu lượt người, tăng 5,3% so với tháng trước và tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 1.050 triệu lượt người.km, tăng 2,6% và tăng 24%; doanh thu ước tính đạt 1,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% và tăng 20,7%. Tính chung 11 tháng năm 2023, số lượt hành khách vận chuyển đạt 341,7 triệu lượt người, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 10,3 tỷ lượt người.km, tăng 23,8%; doanh thu đạt 17,6 nghìn tỷ đồng, tăng 20,2%.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng Mười Một ước tính đạt 127,2 triệu tấn, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 12,5 tỷ tấn.km, tăng 2,2% và tăng 22%; doanh thu ước tính đạt 7,3 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% và tăng 23,6%. Tính chung 11 tháng năm 2023, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 1.301 triệu tấn, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 128,6 tỷ tấn.km, tăng 19,4%; doanh thu đạt 74,2 nghìn tỷ đồng, tăng 20%.

Doanh thu hoạt động hỗ trợ vận tải tháng Mười Một ước tính đạt 7 nghìn tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung doanh thu 11 tháng năm 2023 đạt 75,3 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát tháng Mười Một ước tính đạt 989 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung doanh thu 11 tháng năm 2023 đạt 10,6 nghìn tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2022.

**Doanh thu hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát
11 tháng năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)**



5.4. Du lịch

Trong tháng, ngành Du lịch Thủ đô tiếp tục đưa ra nhiều chương trình kích cầu du lịch nội địa; các doanh nghiệp du lịch, lữ hành đã mở bán nhiều Chương trình Du lịch Tết Giáp Thìn 2024 với đa dạng sự lựa chọn và mức giá khuyến mãi tốt nhất thông qua việc khuyến khích nhu cầu đăng ký sớm nhằm tạo sức hút khách đặt tour, tăng sức mua tour du lịch dịp cuối năm. Đồng thời, Thành phố xây dựng đa dạng các hình thức truyền thông trên các nền tảng số, Website, nền tảng mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền quảng bá khác phù hợp trên không gian mạng nhằm tạo sức lan tỏa lớn và thu hút khách đến Hà Nội.

Tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội⁴ tháng Mười Một ước đạt 534 nghìn lượt người, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 71,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, khách du lịch đến Hà Nội ước đạt 4,5 triệu lượt người, gấp 2 lần cùng kỳ năm trước. Trong đó:

⁴ Khách du lịch đến Hà Nội chỉ tính do cơ sở lưu trú phục vụ.

Khách quốc tế tháng Mười Một ước đạt 370 nghìn lượt người, tăng 8,8% so với tháng trước và tăng 81,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, khách quốc tế đạt gần 2.940 nghìn lượt người, gấp 3 lần cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến từ Hàn Quốc đạt 425,5 nghìn lượt người, gấp 2,4 lần; Trung Quốc 271 nghìn lượt người, gấp 6 lần; Mỹ 207,8 nghìn lượt người, gấp 2,9 lần; Nhật Bản 197,7 nghìn lượt người, gấp 2,6 lần; Anh 153,2 nghìn lượt người, gấp 2,9 lần; Pháp 126,5 nghìn lượt người, gấp 3 lần; Đức 99,1 nghìn lượt người, gấp 2,9 lần; Ma-lai-xi-a 96,3 nghìn lượt người, gấp 3 lần; Thái Lan 84,3 nghìn lượt người, gấp 2,8 lần; Xin-ga-po 83,4 nghìn lượt người, tăng 67,3% so với cùng kỳ năm 2022.

Khách du lịch nội địa tháng Mười Một ước đạt 164 nghìn lượt người, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 53,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, khách du lịch nội địa đến Hà Nội đạt 1.570 nghìn lượt người, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước.

Khách du lịch đến Hà Nội 11 tháng năm 2023

(So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình hoạt động của cơ sở lưu trú và các dịch vụ du lịch khác: Tính đến cuối tháng 11/2023, trên địa bàn Thành phố có 3.758 cơ sở lưu trú du lịch với hơn 71 nghìn phòng, trong đó có 605 khách sạn được xếp hạng từ 1 - 5 sao với 26,4 nghìn phòng, chiếm 16% tổng số cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn và 37% tổng số phòng. Trong tháng Mười Một, công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn ước đạt 53,2%, tăng 3,1% so với công suất sử dụng phòng tháng trước và tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 11 tháng năm 2023, công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn đạt 59,3%, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước.

Về hoạt động lữ hành: Tính đến tháng Mười Một, trên địa bàn Hà Nội có 1.666 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; 374 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; 32 doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch, 7 văn phòng đại diện doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. Hiện có 5.239 hướng dẫn viên du lịch quốc tế; 2.170 hướng dẫn viên du lịch nội địa và 97 hướng dẫn viên du lịch tại điểm đang hoạt động.

6. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2023 tăng nhẹ 0,07% so với tháng trước, tăng 4,87% so với tháng 12/2022 và tăng 4,72% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 11 tháng năm nay tăng 1,8% so với bình quân cùng kỳ năm 2022.

Trong tháng Mười Một, có 8/11 nhóm hàng CPI tăng so với tháng trước, trong đó: Giáo dục tăng 0,44% (tác động làm tăng CPI 0,03%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,38% (tác động làm tăng CPI 0,02%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,06% (tác động làm tăng CPI 0,02%) trong đó giá lương thực tăng 1,37%; dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 0,17%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,48% (tác động làm tăng CPI 0,02%) chủ yếu do giá vàng tăng cao dẫn đến các mặt hàng trang sức tăng 3,88%, dịch vụ chăm sóc cá nhân tăng 1,37%; văn hóa, giải trí, du lịch tăng 0,24% (tác động làm tăng CPI 0,01%). Các nhóm hàng còn lại tăng nhẹ không tác động nhiều đến CPI chung: Đồ uống, thuốc lá tăng 0,18%; thiết bị, đồ dùng gia đình tăng 0,04%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%. Trong tháng Mười Một, có 3/11 nhóm hàng CPI giảm so với tháng trước: Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,18% (tác động làm giảm CPI 0,04%) do sản lượng điện tiêu thụ trong tháng giảm nên giá điện bình quân giảm 1,36%, bên cạnh đó giá dầu hỏa trong nước cũng giảm 5,56%. Nhóm giao thông giảm 0,06% (tác động làm giảm CPI 0,01%) do trong tháng giá xăng điều chỉnh giảm so với tháng trước 1,25%, dầu diesel giảm 7,13%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,05%.

Bình quân 11 tháng năm 2023, CPI tăng 1,8% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó 9/11 nhóm hàng CPI tăng: Đồ uống và thuốc lá tăng 3,43%; giáo dục tăng 3,34%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,16% (trong đó giá lương thực tăng 3,81%; thực phẩm tăng 2,4%; dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 5%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,7%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,65%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,2%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,87%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,34%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,47% (trong đó đồ trang sức tăng 6,23%, dịch vụ bảo hiểm y tế tăng 8,98%). Có 2/11 nhóm hàng CPI bình quân 11 tháng giảm so với bình quân cùng kỳ: Giao thông giảm 2,06%; bưu chính viễn thông giảm 0,69%.

CPI tháng Mười Một và bình quân 11 tháng năm 2023



7. Tài chính, ngân hàng và thị trường chứng khoán

7.1. Thu, chi ngân sách⁵

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 11 tháng năm 2023 ước thực hiện 372 nghìn tỷ đồng, đạt 105,4% dự toán pháp lệnh năm và tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: Thu nội địa 346,2 nghìn tỷ đồng, đạt 106,9% dự toán và tăng 22,3% so cùng kỳ với năm 2022; thu từ dầu thô 4 nghìn tỷ đồng, đạt 190,2% và tăng 49,6%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 21,8 nghìn tỷ đồng, đạt 80,6% và giảm 7,1%.

Một số lĩnh vực thu chủ yếu trong thu nội địa 11 tháng năm 2023: Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước thực hiện 63,5 nghìn tỷ đồng, đạt 107,8% dự toán năm và tăng 21,2% cùng kỳ năm trước; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 25 nghìn tỷ đồng, đạt 105,5% và tăng 14,2%; khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước 68,3 nghìn tỷ đồng, đạt 92,1% và tăng 15,1%; thuế thu nhập cá nhân 36 nghìn tỷ đồng, đạt 93,4% và tăng 2,3%; thu tiền sử dụng đất 10,1 nghìn tỷ đồng, đạt 59,4% và giảm 15,5%; thu lệ phí trước bạ 5,8 nghìn tỷ đồng, đạt 69,6% và giảm 23,9%; thu phí và lệ phí 17,5 nghìn tỷ đồng, đạt 100,2% và tăng 7,6%.

Chi ngân sách địa phương 11 tháng năm 2023 ước thực hiện 74,5 nghìn tỷ đồng, đạt 71% dự toán năm và tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: Chi đầu tư phát triển 33,5 nghìn tỷ đồng, đạt 71,4% dự toán và tăng 27,3%; chi thường xuyên 41 nghìn tỷ đồng, đạt 73,5% và tăng 11,8%.

⁵ Theo báo cáo ngày 22/11/2023 của Sở Tài chính

7.2. Tín dụng ngân hàng

Tình hình thực hiện lãi suất: Tháng Mười Một, lãi suất huy động tiền gửi bằng VND của các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn phổ biến giữ mức ổn định so với tháng trước, dao động ở mức 0,1 - 0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3 - 4,75%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,5 - 6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,5 - 6,9%/năm. Lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới giảm khoảng hơn 1% so với cuối năm 2022. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) bình quân khoảng 4%/năm theo quy định của NHNN. Lãi suất huy động USD của TCTD ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức.

Hoạt động huy động vốn: Đến cuối tháng 11/2023, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Thành phố ước tính đạt 5.043 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 1,6% so với thời điểm kết thúc năm 2022, trong đó tiền gửi đạt 4.447 nghìn tỷ đồng⁶, tăng 0,3% và tăng 3,1%; phát hành giấy tờ có giá đạt 596 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% và giảm 8,4%.

Tín dụng ngân hàng tính đến cuối tháng 11/2023

(So với thời điểm cuối năm 2022)



Hoạt động tín dụng: Ước đến cuối tháng 11/2023, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố đạt 3.353 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 13,8% so với thời điểm kết thúc năm 2022, trong đó dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 1.338 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% và tăng 12,1%; dư nợ trung hạn và dài

⁶ Tiền gửi tiết kiệm đạt 1.442 nghìn tỷ đồng, tăng 0,36% so với tháng trước và tăng 2,26% so với thời điểm kết thúc năm 2022; tiền gửi thanh toán đạt 3.005 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% và 3,54%.

hạn đạt 2.015 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% và tăng 14,9%. Các TCTD tích cực nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro thông qua việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm phát hiện các khoản vay có vấn đề trước khi phát sinh tình trạng nợ xấu. Tính đến cuối tháng 11/2023, tỷ lệ nợ xấu của các TCTD chiếm 1,98% tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay theo chương trình tín dụng trên địa bàn Thành phố: Cho vay theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp chiếm 18% trong dư nợ cho vay; cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 19,02%; chương trình nông nghiệp, nông thôn chiếm 8,99%; cho vay xuất khẩu chiếm 5,18%; cho vay công nghiệp hỗ trợ chiếm 2,34%; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 0,36%; cho vay chính sách xã hội chiếm 0,48%.

7.3. Thị trường chứng khoán

Tính đến hết tháng Mười năm 2023, trên cả hai sàn giao dịch chứng khoán (HNX và Upcom) do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quản lý có 1.190 doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch, trong đó HNX có 330 doanh nghiệp và Upcom có 860 doanh nghiệp. Giá trị niêm yết trên cả hai sàn đạt 586,4 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó HNX đạt 157,3 nghìn tỷ đồng, tăng 4,3% và tăng 9,9%; Upcom đạt 429,1 nghìn tỷ đồng, tương đương tháng trước và tăng 7,7%. Giá trị vốn hóa toàn thị trường tại thời điểm đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của tháng Mười đạt 1.279 nghìn tỷ đồng, giảm 7,7% so với tháng trước và tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó HNX đạt 278 nghìn tỷ đồng, giảm 10,4% và tăng 9%; Upcom đạt 1.001 nghìn tỷ đồng, giảm 6,9% và tăng 1,6%.

Thị trường cổ phiếu niêm yết (HNX): Tháng Mười, khối lượng giao dịch đạt 2.114 triệu CP được chuyển nhượng, giảm 4,3% so với tháng trước và tăng 67% so với cùng kỳ năm trước; giá trị giao dịch đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, giảm 6,3% và gấp 2 lần cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh đạt 1.973 triệu CP, giảm 2,5% và tăng 67,4%; giá trị đạt 38,3 nghìn tỷ đồng, giảm 4,7% và gấp 2 lần cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2023, khối lượng giao dịch đạt 20,1 tỷ CP với giá trị chuyển nhượng đạt 331,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2% về khối lượng và giảm 23,2% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động cấp mã giao dịch và số tài khoản của các nhà đầu tư (NĐT): Tháng Mười, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đã cấp mới được 277 mã số giao dịch cho các NĐT nước ngoài (tổ chức 24 mã giao dịch; cá nhân 253 mã giao dịch). Số tài khoản giao dịch của các NĐT được cấp mới 10 tháng năm 2023 đạt 1.218 nghìn tài khoản; có 545 nghìn tài khoản bị đóng do không có giao dịch.

8. Một số vấn đề xã hội

8.1. Giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Giải quyết việc làm: Trong tháng 11/2023, Thành phố giải quyết việc làm cho 14,1 nghìn lao động, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước, trong đó 2,8 nghìn lao động được tạo việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền là 164,6 tỷ đồng; 1,7 nghìn lao động nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại các phiên, sàn giao dịch việc làm; gần 9,6 nghìn lao động được giải quyết việc làm qua hình thức xuất khẩu lao động, cung ứng dịch vụ việc làm của các doanh nghiệp và qua các hình thức khác. Cũng trong tháng, Thành phố ra quyết định trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp cho hơn 6,7 nghìn người với số tiền hỗ trợ 197,2 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho người có hoàn cảnh khó khăn 140 triệu đồng. Tính chung 11 tháng năm 2023, Thành phố giải quyết việc làm cho 200,3 nghìn lao động⁷, đạt 123,6% kế hoạch năm và tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2022; quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 78,6 nghìn người với số tiền hỗ trợ 2.194 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ học nghề cho 722 người với số tiền 3,2 tỷ đồng.

Bảo đảm an sinh xã hội: Tháng Mười Một, công tác đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Thành phố đã tiếp nhận và giải quyết 811 hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với kinh phí trên 500 triệu đồng; chi trả trợ cấp hàng tháng kịp thời cho 80,4 nghìn người có công, thân nhân người có công với cách mạng. Tính chung 11 tháng năm 2023, Thành phố tiếp nhận và giải quyết 17,9 nghìn hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi người có công và thân nhân người có công với kinh phí 59,4 tỷ đồng. Tổng kinh phí 11 tháng chi cho công tác ưu đãi người có công của Thành phố là 2.054 tỷ đồng, trong đó chi 81 nghìn người đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng với số tiền 1.729 tỷ đồng; chi trợ cấp một lần 217 tỷ đồng; chi điều dưỡng người có công 66 tỷ đồng; điều chỉnh mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ đối với 29,9 nghìn trường hợp với kinh phí 42 tỷ đồng. Trong 11 tháng năm nay, Thành phố đã thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho trên 202 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 1.381 tỷ đồng (chi trả trợ cấp mỗi tháng là 125,5 tỷ đồng); chăm sóc, nuôi dưỡng 2.987 đối tượng là người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, trẻ em bị mất nguồn nuôi dưỡng và đối tượng bảo trợ xã hội khác tại các cơ sở bảo trợ xã hội với kinh phí 52,5 tỷ đồng; tiếp nhận 811 người lang thang vào trung tâm bảo trợ xã hội.

⁷ Gồm: 38 nghìn lao động được tạo việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền là 1.957 tỷ đồng; 17 nghìn lao động nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại các phiên, sàn giao dịch việc làm; 4,8 nghìn lao động được giải quyết việc làm qua hình thức xuất khẩu lao động chủ yếu là thị trường Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc; 140,5 nghìn lao động được cung ứng dịch vụ việc làm của các doanh nghiệp và qua các hình thức khác.

8.2. Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội

Theo kế hoạch Thành phố giao năm 2023, tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 93,5% dân số; tỷ lệ tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt 45% số người trong độ tuổi lao động, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 2%; số người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 39% lực lượng lao động.

Tính đến hết tháng 11/2023, tỷ lệ bao phủ BHYT của Thành phố đạt 93,5% dân số⁸ với 7.930 nghìn người tham gia, tăng 0,9% so với cuối tháng 10/2023 và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Có 2.041 nghìn người tham gia BHXH bắt buộc (chiếm 43%), tăng 0,8% và tăng 3,6%; hơn 86,4 nghìn người tham gia BHXH tự nguyện (chiếm 2,1%), tăng 8,1% và tăng 20,7%. Số người tham gia BHTN là 1.974 nghìn người (chiếm 39,8%), tăng 0,9% và tăng 3,7%.

Tính đến cuối tháng Mười Một, tổng số tiền thu từ BHXH, BHYT, BHTN là 54,4 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 90,3% Kế hoạch năm; tổng chi BHXH, BHYT, BHTN là 63,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2022.

8.3. Tình hình dịch bệnh

Số ca mắc Covid-19 trên địa bàn tiếp tục giảm mạnh, trong tháng chỉ ghi nhận 28 ca mắc. Cộng dồn từ đầu năm đến 18h ngày 24/11/2023, trên địa bàn Thành phố ghi nhận 19,7 nghìn ca mắc Covid-19, không ghi nhận trường hợp tử vong.

Các dịch bệnh khác⁹: Số ca mắc sốt xuất huyết Dengue ghi nhận giảm ở 3- 4 tuần trở lại đây. Theo báo cáo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hà Nội, trong tuần qua Thành phố ghi nhận 2.237 trường hợp mắc sốt xuất huyết tại 30/30 quận, huyện, thị xã (giảm 239 ca so với tuần trước đó). Các quận, huyện có nhiều bệnh nhân trong tuần là: Hà Đông (272 ca), Thanh Oai (191 ca), Phú Xuyên (160 ca), Đống Đa (132 ca); số ổ dịch, trong tuần ghi nhận 49 ổ dịch tại 14 quận, huyện, thị xã, giảm 20 ổ dịch so với tuần trước. Tháng 11/2023, Hà Nội ghi nhận 12,4 nghìn ca mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong. Cộng dồn từ đầu năm 2023 đến nay, Hà Nội ghi nhận 35,7 nghìn ca mắc sốt xuất huyết, 4 trường hợp tử vong¹⁰ (cùng kỳ năm 2022 có 14,4 nghìn ca mắc, 13 trường hợp tử vong). Các ca mắc xuất hiện tại 30/30 quận, huyện, thị xã; 575/579 xã, phường, thị trấn; số ca ghi nhận nhiều bệnh nhân là: Hà Đông (2.619 ca), Thanh Oai (2.300 ca), Hoàng Mai (2.294 ca), Phú Xuyên (2.201 ca), Đống Đa (2.060), Thanh Trì (1.849). Tổng số ổ dịch cộng dồn từ đầu năm đến nay là 1.878 ổ dịch,

⁸ Chưa bao gồm lực lượng vũ trang.

⁹ Tính đến ngày 24/11/2023.

¹⁰ Tại Hà Đông, Hoàn Kiếm, Quốc Oai, Đan Phượng.

hiện còn 116 ổ dịch đang hoạt động tại 22 quận, huyện, thị xã. CDC Hà Nội tăng cường triển khai theo dõi chặt chẽ và cập nhật thông tin tình hình dịch bệnh, để kịp thời đề xuất các biện pháp phòng chống dịch.

Bệnh Tay chân miệng trong tháng ghi nhận 288 ca mắc, cộng dồn từ đầu năm 2023 đến nay ghi nhận 2.531 ca mắc, không có trường hợp tử vong (năm 2022 ghi nhận 1.596 ca mắc, không tử vong).

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn Thành phố ghi nhận: Bệnh thủy đậu 2.062 ca mắc, không có trường hợp tử vong (cùng kỳ 376 ca mắc, không tử vong); liên cầu lợn 15 ca mắc, 2 trường hợp tử vong (cùng kỳ 3 ca mắc, không tử vong); uốn ván 23 ca mắc, 3 trường hợp tử vong (cùng kỳ 10 ca mắc, không tử vong). Các dịch bệnh khác như đại, sởi và viêm não Nhật Bản, ho gà... được kiểm soát tốt, không ghi nhận ổ dịch. Đến nay, Hà Nội chưa ghi nhận ca mắc đậu mùa khi, bệnh viêm gan cấp tính không rõ nguyên nhân ở trẻ. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn được Thành phố quan tâm, đẩy mạnh các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

8.4. Giáo dục và đào tạo

Tháng Mười Một, ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô tổ chức nhiều hoạt động chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 nhằm tôn vinh, tri ân những nỗ lực, đóng góp của đội ngũ giáo viên trong sự nghiệp phát triển Giáo dục và Đào tạo. Tại Lễ kỷ niệm, Thành phố đã tuyên dương các điển hình tiên tiến, nhà giáo tiêu biểu năm 2023, trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, trong đó: 13 tập thể, cá nhân được tặng Huân chương Lao động; 8 tập thể được tặng Cờ Thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ; 39 tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 11 phòng giáo dục và đào tạo được tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND Thành phố. Bên cạnh đó, Thành phố tổ chức Lễ tổng kết, trao giải cuộc thi “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết, sáng tạo” cho 41 nhà giáo tiêu biểu ở các cấp học có nhiều tâm huyết, sáng tạo vượt qua khó khăn cống hiến đóng góp cho sự nghiệp “trồng người”; trao thưởng cuộc thi “Thầy cô trong mắt em” cho 6 học sinh có tác phẩm đạt giải đặc biệt cấp Thành phố.

Tính đến cuối tháng 11/2023, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố là 59,5%, trong đó mầm non 52%; tiểu học 64,4%; trung học cơ sở 75,4%; trung học phổ thông 36,7%. Thành phố tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng, phấn đấu đến cuối năm 2023 hoàn thành chỉ tiêu công nhận mới 130 trường công lập đạt chuẩn quốc gia; 394 trường công nhận lại đạt chuẩn.

Về giáo dục nghề nghiệp, trong 11 tháng năm 2023 các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố đã tuyển sinh được 233,5

nghìn lượt người (trong đó 30,4 nghìn người trình độ cao đẳng; 25,7 nghìn người trình độ trung cấp; 177,4 nghìn người trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng), đạt 101,5% kế hoạch tuyển sinh năm 2023, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2022. Có 195,9 nghìn học sinh, sinh viên tốt nghiệp (cao đẳng 17,5 nghìn người; trung cấp 21,3 nghìn người; sơ cấp và dưới 3 tháng 157,1 nghìn người), tăng 4,3%.

8.5. Hoạt động văn hóa, thể thao

Hoạt động văn hóa: Tháng Mười Một, Thành phố tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức biểu diễn các chương trình văn hóa nghệ thuật tại khu vực phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm và các vùng phụ cận phục vụ đông đảo tầng lớp nhân dân cũng như du khách trong nước và quốc tế đến Hà Nội. Các di tích trên địa bàn đã thu hút lượng lớn khách tham quan, doanh thu phí gần 3 tỷ đồng. Các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp tổ chức 166 buổi biểu diễn, thu hút 62,7 nghìn lượt khán giả. Lũy kể từ đầu năm đến nay, các di tích trên địa bàn Thành phố đã đón hơn 2,5 triệu lượt khách, hoàn thành kế hoạch giao cả năm, gấp 1,6 lần cùng kỳ năm trước; thu phí 70 tỷ đồng, đạt 190% kế hoạch năm. Các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp tổ chức 2,2 nghìn buổi biểu diễn, đạt 115% kế hoạch năm; thu hút gần 800 nghìn lượt khán giả, đạt 108%; doanh thu 35,1 tỷ đồng, đạt 110% (11 tháng năm 2022 tổ chức 725 buổi biểu diễn, thu hút 451,8 nghìn lượt người, doanh thu 12,6 tỷ đồng).

Hoạt động thể thao: Trong tháng Mười Một, Thành phố tiếp tục cử các đoàn huấn luyện viên, vận động viên đi tập huấn, thi đấu các giải đấu trong nước và quốc tế, đồng thời phối hợp tổ chức các giải thi đấu chuyên nghiệp theo kế hoạch. Thể thao thành tích cao Hà Nội 11 tháng năm 2023 đạt được 3.066 huy chương (1.122 huy chương Vàng, 951 huy chương Bạc, 993 huy chương Đồng). Trong đó: 359 huy chương tại các giải đấu quốc tế (141 huy chương Vàng, 109 huy chương Bạc, 109 huy chương Đồng); 2.707 huy chương tại các giải đấu trong nước (981 huy chương Vàng, 842 huy chương Bạc, 884 huy chương Đồng).

8.6. Trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Hà Nội, tình hình trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ tháng Mười Một (từ 15/10/2023 đến 14/11/2023) trên địa bàn Hà Nội như sau:

Phạm pháp hình sự: Trong tháng đã phát hiện 252 vụ phạm pháp hình sự, trong đó có 231 vụ do công an khám phá được. Số đối tượng vi phạm bị bắt giữ theo luật là 498 đối tượng. Phát hiện, bắt giữ 165 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế với 207 đối tượng, thu nộp ngân sách 10 tỷ đồng.

Tệ nạn xã hội: Trong tháng đã phát hiện 46 vụ cờ bạc, bắt giữ 162 đối tượng. Tổng số vụ vi phạm pháp luật về ma túy bị phát hiện là 91 vụ, bắt giữ 159 đối tượng, trong đó xử lý hình sự 80 vụ với 110 đối tượng.

Tai nạn giao thông: Tháng 11/2023, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 95 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 61 người chết và 73 người bị thương, trong đó: 93 vụ tai nạn đường bộ làm 59 người chết và bị thương 73 người; 1 vụ tai nạn đường sắt làm 1 người bị chết và 1 vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa làm chết 1 người. Chia theo mức độ nghiêm trọng có 1 vụ rất nghiêm trọng làm 2 người chết; 36 vụ nghiêm trọng làm 33 người chết và 13 người bị thương; 27 vụ ít nghiêm trọng và va chạm làm 33 người bị thương. Cộng dồn 11 tháng năm 2023, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 578 vụ tai nạn giao thông (giảm 177 vụ so với cùng kỳ năm 2022) làm 308 người chết (giảm 42 người) và bị thương 456 người (giảm 34 người), trong đó: 563 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 298 người chết và bị thương 452 người; 13 vụ tai nạn đường sắt làm chết 8 người và bị thương 4 người; 2 vụ tai nạn đường thủy nội địa làm chết 2 người.

Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ: Trong tháng phát hiện 366 vụ vi phạm về bảo vệ môi trường với 374 đối tượng; xử lý 375 vụ với 379 đối tượng; thu nộp ngân sách 3,7 tỷ đồng. Cũng trong tháng Mười Một, trên địa bàn Thành phố xảy ra 22 vụ cháy, làm 3 người chết và 3 người bị thương, trong đó: 11 vụ cháy trung bình, 7 vụ cháy nhỏ và 03 vụ cháy rừng. Hiện các cơ quan chức năng đang tiếp tục xác minh nguyên nhân cháy và đánh giá thiệt hại về tài sản do các vụ cháy gây ra. Cộng dồn 11 tháng năm 2023, trên địa bàn Thành phố xảy ra 4,2 nghìn vụ vi phạm về bảo vệ môi trường; 226 vụ cháy làm 72 người chết và 51 người bị thương (11 tháng năm 2022 xảy ra 338 vụ cháy làm 22 người chết và 17 người bị thương)./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;
- Một số Sở, ngành Thành phố;
- Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy;
- UBND Quận, huyện, thị xã;
- Cục Thống kê một số tỉnh, TP;
- Các đơn vị thuộc Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đậu Ngọc Hùng